

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/KDTM-ST

Ngày 06/10/2022

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín
dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Kim Dung và ông Bùi Đức Nhân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Phương Thanh, là thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:
ông Bùi Văn Bằng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST- KDTM, ngày 12 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2022/QĐST-KDTM ngày 12/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2022/QĐST-KDTM ngày 28/9/2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP AB; địa chỉ trụ sở: tầng 1, 2, 3 tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* ông Đào Mạnh K, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP AB.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Q - Chức vụ: Trưởng Ban Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP AB (Văn bản ủy quyền số 23/UQ-HĐQT.21 ngày 01/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP AB)

- *Người được ủy quyền tham gia tố tụng:*

1. Ông Vũ Minh C - Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP AB; địa chỉ: số 02, phố Kim Hoàn, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Huyền Tr - Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP AB; địa chỉ: quận Đống Đa, TP Hà Nội, vắng mặt

(Văn bản ủy quyền số 157/UQ-TGD.22 ngày 18/4/2022 của Trưởng Ban Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP AB)

* **Bị đơn:** Công ty TNHH MTV LA QN; địa chỉ trụ sở: tổ 8, khu 8, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* bà Phạm Thị H2, sinh năm 1976; chức danh: giám đốc; vắng mặt (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 8, khu 8, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị đơn), vắng mặt (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại Đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần AB Việt Nam (viết tắt là AB) do người đại diện là ông Vũ Minh C trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AB và Công ty TNHH MTV LA QN (sau đây viết tắt là Công ty LA) ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 2428/20/TD-TT/II.5 ngày 29/07/2020. Theo nội dung hợp đồng, AB cho công ty LA vay số tiền: 2.320.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng); mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động cung cấp vật tư, thiết bị, thi công xây lắp công trình; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 30/07/2020 đến ngày 30/07/2021; lãi suất: quy định theo từng giấy nhận nợ.

Tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là: căn hộ chung cư số 05A09 tầng 05A, tòa nhà S1 Chung cư The Sapphire Residence khu dịch vụ hỗn hợp thuộc khu dịch vụ cao cấp Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh của bà Phạm Thị H2 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU935385, số vào sổ cấp GCN: CH40079 do UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/01/2020 cho bà Phạm Thị H2). Nội dung thế chấp thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 2501/20/TC-TT/11.5 ngày 29/7/2020, được ký kết giữa AB và bà Phạm Thị H2, số công chứng 3642, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD. Các bên đã hoàn tất thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long ngày 29/07/2020.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng nêu trên, AB và Công ty LA đã ký kết Giấy nhận nợ số 2428/20/TD-TT/II.50.1 ngày 29/07/2020. Theo đó, AB đã giải ngân cho Công ty LA vay số tiền 2.320.000.000 đồng; mục đích vay: thanh toán tiền mua vật tư theo hóa đơn 0000204, 0000208; thời hạn vay: từ ngày 30/07/2020 đến hết ngày 26/04/2021; lãi suất khi cho vay: 9%/năm. Tần suất thay đổi lãi suất 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu Công ty LA trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng, đến thời điểm tháng 02/2021 Công ty LA bắt đầu quá hạn kỳ trả nợ gốc lãi đầu tiên tại AB. Từ đó đến nay Công ty LA vẫn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cố tình không trả nợ.

AB đã liên tục yêu cầu Công ty LA trả nợ bằng các biện pháp: gửi thông

báo nợ, lập biên bản về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thông báo yêu cầu khách hàng tự xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ vay, nhưng không có kết quả. AB đã chuyển toàn bộ khoản nợ của công ty LA sang nợ quá hạn từ ngày 25/3/2021.

Tính đến ngày 03/4/2022, Công ty LA còn nợ AB tổng số tiền là: 2.651.320.500đ (hai tỉ sáu trăm năm mươi một triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng), gồm: 2.320.000.000 đồng nợ gốc và 331.320.500đ.

Quá trình giải quyết vụ án, AB đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty LA phải thanh toán cho AB toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức đã ký tạm tính đến ngày 03/4/2022 là: 2.651.320.500 đồng, gồm: 2.320.000.000 đồng nợ gốc và 331.320.500đồng nợ lãi.

Buộc Công ty LA phải chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/04/2022 theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức và giấy nhận nợ nêu trên cho đến khi Công ty LA thanh toán hết nợ cho AB.

2. Trường hợp Công ty LA không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, AB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp sau khi xử lý các tài sản nêu trên không đủ bảo đảm thanh toán cho nghĩa vụ của các khoản vay, thì Công ty LA vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho AB cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có văn bản đưa ra quan điểm: Giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đối với công ty LA về nợ gốc, nợ lãi và xử lý tài sản thế chấp như trình bày ở phần trên. AB yêu cầu Công ty LA phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/10/2022) là 2.811.829.542 đồng; gồm: nợ gốc: 2.320.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 33.728.060 đồng; lãi phạt: 458.101.482 đồng. Công ty LA tiếp tục phải trả lãi đối với số nợ chưa thanh toán với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ nêu trên.

[2] Bị đơn Công ty LA trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung trình bày: xác nhận khoản vay tại AB như nội dung trình bày của đại diện AB; xác nhận về số nợ gốc và lãi phải trả theo yêu cầu của VBBank; xác nhận về nội dung thế chấp tài sản. Công ty LA đề nghị Ngân hàng cho thêm thời gian để công ty tự bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng vì hiện nay do làm ăn gặp nhiều khó khăn, không có khả năng trả được ngay nợ gốc và nợ lãi. Tuy nhiên, đến nay Công ty LA vẫn chưa trả nợ được cho Ngân hàng.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H2 trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung trình bày: xác nhận việc ký kết hợp đồng thế chấp như AB trình bày ở phần trên. Việc các bên ký kết hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện. Tài sản thế chấp trên là tài sản riêng của chị H2 theo văn bản thỏa thuận tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân được công chứng theo số công chứng 548, quyền số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD. Trong trường hợp công ty LA không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì bà H2 nhất trí xử lý tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là Căn hộ chung cư số 05A09 tầng 05A, tòa nhà S1 Chung cư The Sapphire Residence khu dịch vụ hỗn hợp thuộc khu dịch vụ cao cấp Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh của bà Phạm Thị H2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU935385, số vào sổ cấp GCN: CH40079 do UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/01/2020 cho bà Phạm Thị H2. Hiện trạng sử dụng đất phù hợp với sơ đồ trong Giấy chứng nhận nêu trên.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long: Việc Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật; đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn và bị đơn đã cơ bản thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 317, 318, 320, 321, 322, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên Toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, AB yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay hạn mức. Do cả hai bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tranh chấp về kinh doanh, thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, công ty LA có trụ sở tại thành phố Hạ Long. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được giao nộp, thu thập theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ này, do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

1.1. Về Yêu cầu trả nợ gốc, lãi:

Đối với các hợp đồng cho vay hạn mức và giấy nhận nợ nêu trên, được ký kết bởi người có thẩm quyền của AB với công ty LA, trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm ký kết. Căn cứ vào hợp đồng, AB đã giải ngân cho công ty LA vay tổng số tiền gốc là 2.320.000.000đ như nội dung AB trình bày ở phần trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay hạn mức, công ty LA đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, toàn bộ nợ vay còn thiếu tại các hợp đồng nêu trên đã bị chuyển nợ quá theo quy định của AB từ ngày 25/3/2021. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn AB về việc buộc công ty LA phải thanh toán khoản nợ gốc là 2.811.829.542 đồng và khoản nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: nợ lãi trong hạn: 33.728.060 đồng; lãi phạt: 458.101.482 đồng.

2.2 Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Đối với Hợp đồng thế chấp số: 2501/20/TC-TT/11.5 ngày 29/7/2020 được ký kết bởi người có thẩm quyền của Ngân hàng với chị Phạm Thị H2 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng là Căn hộ chung cư số 05A09 tầng 05A, tòa nhà S1 Chung cư The Sapphire Residence khu dịch vụ hỗn hợp thuộc khu dịch vụ cao cấp Bến Đoan, phường Hồng Mai, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh của bà Phạm Thị H2 là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H2.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp đã xác định: Hiện trạng căn hộ phù hợp với sơ đồ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, không có tranh chấp.

Như vậy, Hợp đồng thế chấp số: 2501/20/TC-TT/11.5 ngày 29/7/2020 là hợp pháp. Căn cứ vào nội dung thỏa thuận giữa các đương sự tại Hợp đồng thế chấp, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của AB về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2.3 Đối với yêu cầu của AB về việc trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì công ty LA tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho AB, Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu của AB đã được pháp luật quy định tại các khoản 3 Điều 307 Bộ luật dân sự, do đó có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Công ty LA phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; hoàn trả lại cho Ngân hàng AB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần AB và Công ty TNHH MTV LA QN tự thỏa thuận nên không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 292, 293, 294, 295, 296, 298, 299, 307, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần AB đối với công ty TNHH MTV LA QN về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc công ty TNHH MTV LA QN phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần AB tổng số tiền là 2.811.829.542đ (hai tỉ, tám trăm mười một triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng); gồm: nợ gốc: 2.320.000.000đ (hai tỉ, ba trăm hai mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn: 33.728.060đ (ba mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi đồng); lãi phạt: 458.101.482đ (bốn trăm năm mươi tám triệu, một trăm linh một nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/10/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 2428/20/TD-TT/11.5 ngày 29/7/2020 (kèm giấy nhận nợ số 2428/20/TD-TT/11.50.1 ngày 29/7/2020) được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần AB và công ty TNHH MTV LA QN.

2. Trường hợp công ty TNHH MTV LA QN không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần AB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 2501/20/TC-TT/11.5 ngày 29/7/2020 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần AB với bà Phạm Thị H2 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp sau khi đã xử lý toàn bộ tài sản thế chấp mà số tiền không đủ trả nợ thì công ty TNHH MTV LA QN phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần AB cho đến khi trả hết nợ.

*Về án phí: Công ty TNHH MTV LA QN phải chịu 88.236.590đ (tám mươi tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần AB số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 42.600.000đ (bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0000712 ngày 23/5/2022 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh